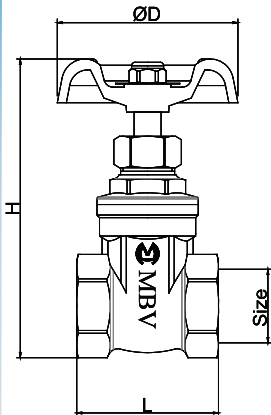


VAN CỬA ĐỒNG MBV - BRASS GATE VALVE, MBV BRAND





ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Van dùng cho nước sạch, xăng dầu, gas - Used for Water, oil, gas

Đường ren tiêu chuẩn BS 21/ ISO 228-1-2000

BS 21/ ISO 228-1-2000 Threads standard

Áp lực làm việc Max 10 Bar - Max. working pressure. 10 Bar

Nhiệt độ làm việc Max 120°C - Max. working temperature: 120°C

VẬT LIỆU - MATERIAL

Thân - Body:

Nắp - Bonnet:

Đĩa - Disc:

Trục - Stem:

Ốc đệm - Gland nut:

Ốc áp lực - Lock nut:

Đệm trục - Gland ring

Đệm nhãn hiệu - Name plate:

Gioăng thân - Gland packing:

Gioăng trục - O-ring:

Ốc tay - Wheel nut:

Tay van - Hand wheel:

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Nhôm - Aluminium

Teflon - PTFE

Teflon - PTFE

SUS 201 - Stainless steel

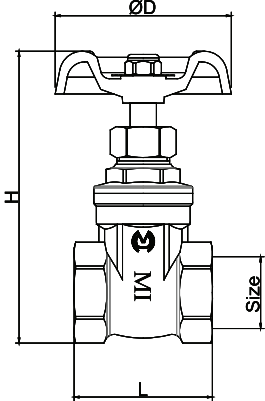
Gang / Nhôm - Cast iron / Aluminium

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Size(inch)	1/2"	3/4"	1"	1 1/4"	1 1/2"	2"	2 1/2"	3"	4"
DN(mm)	15	20	25	32	40	50	65	80	100
L(mm)	40	42	46.5	51	56	58	67	74	84
H(mm)	83	93	101	129	141	164	208	236	294
ØD(mm)	54	54	60	72	72	77	96	108	127

VAN CỬA ĐỒNG MI - BRASS GATE VALVE, MI BRAND





ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Van dùng cho nước sạch, xăng dầu, gas - Used for Water, oil, gas

Đường ren tiêu chuẩn BS 21/ ISO 228-1-2000

BS 21/ ISO 228-1-2000 Threads standard

Áp lực làm việc Max 10 Bar - Max. working pressure. 10 Bar

Nhiệt độ làm việc Max 120°C - Max. working temperature: 120°C

VẬT LIỆU - MATERIAL

Thân - Body:

Nắp - Bonnet:

Đĩa - Disc:

Trục - Stem:

Ốc đệm - Gland nut:

Ốc áp lực - Lock nut:

Đệm trục - Gland ring

Đệm nhãn hiệu - Name plate:

Gioăng thân - Gland packing:

Gioăng trục - O-ring:

Ốc tay - Wheel nut:

Tay van - Hand wheel:

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Nhôm - Aluminium

Teflon - PTFE

Teflon - PTFE

SUS 201 - Stainless steel

Gang / Nhôm - Cast iron / Aluminium

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Size(inch)	1/2"	3/4"	1"	1 1/4"	1 1/2"	2"	2 1/2"	3"	4"
DN(mm)	15	20	25	32	40	50	65	80	100
L(mm)	36	40	45	49	52	55	67	68	83
H(mm)	80	88	98	129	133	153	195	220	274
ØD(mm)	54	54	60	72	72	77	96	108	127